

Bản án số: 12/DS-ST
Ngày: 01/8/2017
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Ngô Quốc Cường
2. Ông Phan Trọng Mạo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 01/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 07/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2017/QĐXXST-DS ngày 14/6/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2017/QĐST-DS ngày 29/6/2017 và Thông báo chuyển ngày xét xử số 223/2017/TB-TA ngày 13/7/2017 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N – sinh năm 1970

Địa chỉ: TDP Bãi Giếng Nam, thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

* Bị đơn: Bà Phạm Thị Kiều T - sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn Lam Sơn, xã Cam Thành Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/01/2017, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Ngày 24/12/2015, bà Phạm Thị Kiều T có vay của bà Nguyễn Thị N số tiền là 70.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, thỏa thuận về lãi suất chỉ là thỏa thuận bằng miệng mà không ghi vào hợp đồng vay. Thời hạn vay: đến ngày

24/12/2016. Đến thời hạn trả nợ bà N nhiều lần yêu cầu bà T trả số tiền nợ gốc và lãi nhưng bà T không hợp tác, đến nay bà T vẫn chưa trả cho bà N nợ gốc và lãi. Nay bà N yêu cầu bà T trả số tiền nợ gốc là 70.000.000 đồng, tiền lãi bà chỉ yêu cầu mức lãi suất là 10%/năm, thời gian tính lãi từ tháng 05/2016 đến tháng 5/2017 là 12 tháng với số tiền là 10%/năm X 12 tháng X 70.000.000 đồng = 7.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà N rút yêu cầu về số tiền lãi. Bà N yêu cầu bà T thanh toán một lần số tiền nợ gốc là 70.000.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 29/6/2017 bị đơn bà Phạm Thị Kiều T trình bày:

Ngày 24/12/2015, bà T có vay của bà Nguyễn Thị N số tiền 70.000.000 đồng đúng như lời trình bày của bà N. Đối với tiền lãi bà N chỉ yêu cầu đến tháng 05/2017 số tiền là 7.000.000 đồng và không yêu cầu tiền lãi phát sinh thêm thì bà T đồng ý. Phương án trả nợ: Từ tháng 07/2017 đến tháng 12/2017, bà T trả 1.500.000 đồng/tháng; từ tháng 01/2018, bà T trả cho bà N 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm có quan điểm:

* Về tố tụng: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Cam Lâm nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

* Về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 305, 471, 474 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Bà Phạm Thị Kiều T có hộ khẩu thường trú tại: Thôn Lam Sơn, xã Cam Thành Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. Hiện tại, bà T vẫn có mặt tại địa phương; Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết và tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

[2] **Về nội dung vụ án:** Bà Phạm Thị Kiều T thừa nhận có vay của bà Nguyễn Thị N số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng); bà N yêu cầu bà T trả số tiền nợ gốc là 70.000.000 đồng, tiền lãi bà xin rút yêu cầu. Bà N yêu cầu bà T thanh toán một lần số tiền nợ gốc là 70.000.000 đồng, bà T đồng ý số tiền nợ gốc là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) nhưng bà T cho rằng không có khả năng thanh toán và xin được trả dần hàng tháng cho đến khi hết số tiền nợ trên. Xét đây là những tình tiết

mà các bên đều thống nhất và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử chấp nhận là những tình tiết có thật theo quy định tại khoản 2, Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc bà T chậm trả tiền cho bà N đã xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của bà N. Bà T đã kéo dài thời gian trả nợ cho bà N. Vì vậy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Buộc bà T phải có trách nhiệm trả cho bà N số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) ngay một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Đối với khoản tiền lãi căn cứ Điều 244 Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử yêu cầu về tiền lãi.

[3] *Về án phí*: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, khoản 2, Điều 92, 147, 227, 228, 244, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 305, 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bà Phạm Thị Kiều T phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị N số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) ngay một lần, khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu về số tiền lãi của bà Nguyễn Thị N đối với bà Phạm Thị Kiều T.

3. Về án phí: Bà Phạm Thị Kiều T phải chịu **3.500.000** (Ba triệu năm trăm ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị N số tiền 1.960.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số: AA/2012/0002620 ngày 16/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lâm.

Quy định: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân Tỉnh Khánh Hòa;
- Viện KSND tỉnh Khánh Hòa;
- Viện KSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Công Thành

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Trọng Mạo – Trần Ngô Quốc Cường

Nguyễn Công Thành